

Số: 01/QĐ-ĐHTB

Sơn La, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Căn cứ Quyết định số 39/2001/QĐ-TTg ngày 23/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Bắc;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 15/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDDT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDDT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ GD&ĐT về việc rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo và biên soạn giáo trình;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDDT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/BGDDT ngày 14/3/2016 Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTG ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-ĐHTB-SĐH ngày 27/8/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy định xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ” của Trường Đại học Tây Bắc.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 19/12/2018 về việc thông qua Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chuẩn đầu ra 06 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Tây Bắc (có bản Chuẩn đầu ra chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này là cơ sở để Nhà trường tổ chức đào tạo, xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của Nhà trường đối với xã hội.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Noi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Lưu VT, ĐTSĐH.



TS. Đinh Thanh Tâm

CHUẨN ĐÀU RA
NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-DHTB ngày 24 tháng 12 năm 2018 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc)

1. Tên ngành đào tạo

Tiếng Việt: **Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam**

Tiếng Anh: Master of History of Vietnam

Mã số: 8229013

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Thời gian đào tạo: 2 năm

4. Yêu cầu về kiến thức

4.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Hiểu nền tảng triết học, có phương pháp luận trong nhận thức và nghiên cứu thực tiễn đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực chuyên môn ngành Khoa học xã hội, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

- Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam tương đương theo Quy chế đào tạo.

4.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

+ Học viên sẽ được trang bị bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học về khoa học lịch sử nói chung, lịch sử Việt Nam nói riêng, trong đó chú trọng đến đương đại; tăng cường kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực chủ yếu trong tiến trình lịch sử dân tộc cũng như kiến thức liên ngành về những vấn đề liên quan đến lịch sử Việt Nam, tiếp cận và lý giải những vấn đề lịch sử đã và đang được đặt ra cho giới sử học nước nhà.

+ Nâng cao khả năng tự nghiên cứu về khoa học lịch sử, nhất là những vấn đề lịch sử Việt Nam, có khả năng nghiên cứu độc lập và làm chủ lĩnh vực chuyên sâu mà mình lựa chọn.

+ Có khả năng đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội và khả năng hội nhập quốc tế của học viên sau khi tốt nghiệp, có năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành, chuyên ngành được đào tạo.

4.3. Luận văn

- Luận văn thạc sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính học viên, có đóng góp về mặt lí luận và thực tiễn hoặc có kết quả mới trong nghiên cứu một vấn đề khoa học mang tính thời sự thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam

- Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả nghiên cứu của chính tác giả và chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào của tác giả khác.

- Nội dung và kết quả nghiên cứu của luận văn phải thể hiện rằng tác giả nắm vững và vận dụng được các kiến thức lí thuyết vào thực tiễn nghiên cứu các vấn đề chuyên môn và chứng tỏ được khả năng nghiên cứu của tác giả.



462

5. Yêu cầu về kỹ năng

5.1 Kỹ năng cứng.

- Có khả năng độc lập nghiên cứu và sử dụng thành thạo các phương pháp chuyên ngành vào nghiên cứu lịch sử Việt Nam và các lĩnh vực nghiên cứu liên ngành (văn hóa, dân tộc học, địa phương học...)

- Có khả năng cập nhật và ứng dụng các thành tựu mới của khoa học bộ môn vào giảng dạy và nghiên cứu ở cơ quan đơn vị mình công tác.

- Có kỹ năng tự đổi mới, tự học, tự nghiên cứu (khoa học cơ bản và khoa học giáo dục) để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

5.2. Kỹ năng mềm

- Biết cách tổ chức một chuyến đi điền dã địa phương sưu tầm và thẩm định các tài liệu, sự kiện lịch sử; tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề cho học sinh và các hoạt động tham quan học tập...

- Tổ chức được các hoạt động xã hội và giáo dục, hoạt động phong trào (công tác Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) ở trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và phần mềm dạy học như: Word, Excel, PowerPoint; biết khai thác thông tin trên mạng internet.

5.3. Kĩ năng ngoại ngữ

Có kĩ năng sử dụng ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp, với bối cảnh xã hội, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và dạy học Lịch sử Việt Nam.

6. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

6.1. Năng lực tự chủ

Các học viên cao học tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam có khả năng giảng dạy và làm việc tại các trường đại học, cao đẳng có chuyên ngành Lịch sử, Lịch sử Việt Nam, biên tập báo chí, xuất bản và truyền thông...; hoặc công tác tại các viện nghiên cứu về Lịch sử; các bảo tàng; các sở, ban, ngành trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục cũng như các cơ quan Nhà nước có nhu cầu sử dụng cán bộ có trình độ cao về Lịch sử.

6.2. Năng lực tự chịu trách nhiệm

Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và phức tạp; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá, cải tiến và tự chịu trách nhiệm về các hoạt động chuyên môn ở quy mô lớn.

7. Chuẩn về phẩm chất đạo đức

7.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị và ý thức xã hội của công dân; Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.



- Giao tiếp, ứng xử, xây dựng, gìn giữ các mối quan hệ với đồng nghiệp, với học sinh, với xã hội theo chuẩn mực nhà giáo;

- Thích ứng nhanh với những thay đổi của kinh tế, xã hội, môi trường công tác.

7.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

- Có tác phong mẫu mực và cách thức làm việc khoa học; có tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về dạy học và nghiên cứu khoa học; thích ứng nhanh với với các yêu cầu đổi mới trong chuyên môn và quản lý giáo dục;

- Trung thực, khiêm tốn và lan tỏa trong chuyên môn, trong nghiên cứu khoa học, trong cuộc sống;

- Yêu ngành nghề, không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của bản thân trong công tác, trong lĩnh vực chuyên môn, khoa học chuyên ngành.

- Chấp hành Luật Giáo dục, các điều lệ, quy chế, và quy định của ngành.

- Làm việc có kỷ luật và trách nhiệm trong tập thể.

- Có phẩm chất và danh dự của nhà giáo.

- Thương yêu, tôn trọng, và đối xử công bằng với học sinh. Giúp đỡ học sinh và cộng tác với phụ huynh.

- Có sự cộng tác với đồng nghiệp và đoàn kết tập thể.

7.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

- Có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có tinh thần hợp tác tốt trong môi trường công tác và các môi trường hoạt động xã hội.

- Có lối sống lành mạnh phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục.

8. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

+ Học viên tốt nghiệp ra trường có đủ điều kiện, năng lực để nghiên cứu chuyên sâu về lịch sử Việt Nam ở các cơ quan nghiên cứu, đơn vị công tác; hoặc, dạy học ở các trường trung học phổ thông và các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

+ Học viên có thể làm việc tại các cơ quan nghiên cứu; các bảo tàng; các Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng các tỉnh, huyện, các cơ quan ban ngành và các lĩnh vực liên quan đến lịch sử.

9. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

+ Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo.

+ Nâng cao đạt trình độ tiến sĩ các chuyên ngành lịch sử, lịch sử đảng, dân tộc học và văn hóa, văn hóa học.

+ Học viên ra trường sẽ trở thành giảng viên của các trường cao đẳng, đại học, trung tâm chính trị ở các tỉnh Tây Bắc và cả nước.

10. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo.



20/09/2023

+ Chương trình khung các ngành đào tạo thạc sĩ do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Chương trình đào tạo Thạc sĩ Lịch sử Việt Nam của một số trường: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường ĐHKHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quy Nhơn...và học viện lớn ở Việt Nam.

+ Các giáo trình, sách về lịch sử, văn hóa, lịch sử Đảng do Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội, NXB Sự thật Hà Nội và Nhà xuất bản ĐHSP xuất bản...

SKM